

Số: *1618*/KH-UBND

Quảng Bình, ngày *05* tháng *9* năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao vốn kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình MTQG; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, với những nội dung chủ yếu như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Huy động sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn xã hội vào thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).



- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong thực hiện Chương trình; xây dựng lộ trình thực hiện đạt chuẩn theo cấp huyện, xã và tại các thôn, bản; xây dựng kế hoạch về nguồn lực thực hiện chương trình;

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, địa phương, tạo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đối với việc thực hiện nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình giai đoạn 2021-2025.

## **2. Yêu cầu**

- Kế hoạch thực hiện Chương trình phải đảm bảo mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế hoạch 5 năm, hàng năm của các cấp, các ngành; xây dựng tiến độ cụ thể thực hiện các nội dung và ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình đảm bảo thiết thực, đồng bộ, toàn diện, đạt hiệu quả cao.

- Các cấp, ngành và địa phương xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm và hàng năm. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; lồng ghép hiệu quả các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án đầu tư cho khu vực nông thôn.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Xây dựng kế hoạch lộ trình tiếp tục thực hiện xã đạt chuẩn theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu), khu dân cư kiểu mẫu và vườn mẫu. Duy trì và nâng cao chất lượng nông thôn mới (gọi tắt NTM) các theo các mức độ đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động hợp lý, các hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả; môi trường sinh thái được bảo vệ, cảnh quan môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; các giá trị văn hóa ở nông thôn được giữ gìn và phát huy; quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng cao.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Phấn đấu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 87%; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 33,6%; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 11,2%.

- Phấn đấu có 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Phấn đấu có 49 thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.



- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn đến năm 2025 tăng 1,5 lần so với năm 2020.

### **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.**

#### 1.1. Mục tiêu

Đạt yêu cầu của tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã NTM nâng cao, huyện nông thôn mới.

#### 1.2. Nội dung

- Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tập trung quy hoạch lại các khu cụm dân cư/thôn, bản tại các xã biên giới.

- Nội dung 02: Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM, trong đó, có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Nội dung 03: Xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh (nếu có), tạo điều kiện thực hiện Chương trình gắn với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

#### 1.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Xây dựng căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, phối hợp với sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung 01, 02;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn nội dung 03.

1.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

1.5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn từ nguồn ngân sách các cấp theo quy định.

**2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền**

#### 2.1. Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về trường học, tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng nông thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về y tế, tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; ✓



- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về giáo dục, tiêu chí số 6 về văn hóa, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 17 về môi trường, tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 về giao thông, tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục, tiêu chí số 6 về kinh tế, tiêu chí số 7 về môi trường, tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM.

## 2.2. Nội dung

- Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện.

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nội dung 03: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan.

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung 05: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn.

- Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Siêu thị, chợ, Shop tự chọn, cửa hàng bách hóa tổng hợp); chợ an toàn thực phẩm cấp xã (hạng 3); các chợ trung tâm, chợ đầu mối (hạng 1 và hạng 2); trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại.

- Nội dung 07: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện.

- Nội dung 09: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát



triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.

- Nội dung 10: Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định.

- Nội dung 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn.

### 2.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Giao thông vận tải căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung: 02; 07; 10 và nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại thuộc nội dung số 06; nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn thuộc nội dung 11.

- Sở Công Thương căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thực hiện các nội dung 03, 06 (trừ nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại).

- Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Văn hóa, Thể thao căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

- Sở Y tế căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thực hiện nội dung 08.

- Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thực hiện nội dung 09.

- Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 11 (trừ nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn).

2.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn. ✓



2.5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách Trung ương của Chương trình MTQG xây dựng NTM; Vốn ngân sách địa phương các cấp (tỉnh, huyện, xã); Vốn từ Chương trình vùng Dân tộc thiểu số và miền núi hỗ trợ các công trình cơ sở hạ tầng cấp xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng Dân tộc thiểu số và miền núi; Vốn từ Chương trình Giảm nghèo bền vững hỗ trợ các công trình cơ sở hạ tầng cấp xã, thôn, bản ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, và các huyện nghèo; Vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức theo hình thức xã hội hóa đầu tư các công trình điện, thương mại nông thôn; Vốn huy động từ người dân, cộng đồng dân cư.

**3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.**

### 3.1. Mục tiêu

Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao; tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

### 3.2. Nội dung

- Nội dung 01: Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội.

- Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Nội dung 03: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng vùng. ✓



- Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị.

- Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.

- Nội dung 06: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Nội dung 07: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 08: Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị.

- Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

- Nội dung 10: Thu thập, tổng hợp và công bố tiêu chí số 10 về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới đảm bảo độ tin cậy, phản ánh xác thực thu nhập của nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn.

### 3.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung 01, 02, 03, 04, 07; chủ trì, phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Sở, ngành địa phương có liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 05; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện nội dung số 06 (trừ nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường); phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc nội dung 09; chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo thuộc nội dung 09.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch hướng dẫn nội dung số 08.



- Sở Công Thương căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường thuộc nội dung 06.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì và hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc nội dung 05.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 09; tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Cục Thống kê chỉ đạo Chi cục Thống kê cấp huyện căn cứ Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã tổ chức thu thập, tổng hợp và báo cáo kết quả tiêu chí về thu nhập thuộc nội dung 10.

- Các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh...) chủ trì và hướng dẫn triển khai Chương trình sáng tạo, khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn.

3.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, Hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

3.5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách Trung ương của Chương trình NTM; Vốn ngân sách địa phương; Vốn tín dụng hỗ trợ phát triển sản xuất; Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã...; Vốn từ Chương trình vùng Dân tộc thiểu số và Miền núi; Chương trình Giảm nghèo bền vững; Vốn từ các Chương trình, Đề án, dự án có liên quan thực hiện trên địa bàn nông thôn.

#### **4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo**

##### 4.1. Mục tiêu

Đạt yêu cầu của tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về NTM; tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư và tiêu chí số 11 về hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao.

##### 4.2. Nội dung

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

##### 4.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện



- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chính sách an sinh xã hội thuộc nội dung số 01.

- Ban Dân tộc tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, thuộc nội dung số 01.

- Sở Xây dựng căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

4.4. Đối tượng thụ hưởng: Theo đối tượng thụ hưởng của từng Chương trình MTQG và các chương trình có liên quan.

4.5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn từ Chương trình Giảm nghèo bền vững hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; Các huyện nghèo; Vốn từ Chương trình vùng Dân tộc thiểu số và Miền núi hỗ trợ các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Vốn hỗ trợ nhà ở và vốn thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo quy định; Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện.

## **5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

### 5.1. Mục tiêu

Đạt yêu cầu của tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; tiêu chí số 15 về y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về giáo dục; tiêu chí số 14 về y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao. Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

### 5.2. Nội dung

- Nội dung 1: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60 tuổi.

- Nội dung 02: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

### 5.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.



- Sở Y tế căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

5.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

5.5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; Vốn hỗ trợ ngân sách địa phương; Vốn lồng ghép từ các Chương trình, Đề án, dự án trên địa bàn.

## **6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn**

### 6.1. Mục tiêu

Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

### 6.2. Nội dung

- Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân, nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi. Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Nội dung 02: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

- Nội dung 03: Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng gắn với xây dựng NTM; rà soát bổ sung các tua du lịch lịch nông thôn, du lịch cộng đồng phục vụ khách du lịch.

### 6.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, nội dung 02.

Sở Du lịch căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 03

6.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, Hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

6.5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; Vốn ngân sách địa phương; Vốn từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư...; Vốn lồng ghép từ các Chương trình, Đề án, dự án trên địa bàn.



## **7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam**

### **7.1. Mục tiêu**

Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM. Đạt yêu cầu về tiêu chí số 17 về môi trường và tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao. Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 về môi trường và tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

### **7.2. Nội dung**

- Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh.

- Nội dung 02: Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa...) theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

- Nội dung 03: Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

- Nội dung 04: Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch.

- Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu.

- Nội dung 06: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Nội dung 07: Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025”;

### **7.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện**

- Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 03; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 07. *✓*



- Sở Xây dựng căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 04.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 02, 05, 07, nội dung đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc nội dung số 06.

- Sở Y tế căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình thuộc nội dung thành phần số 06.

7.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

7.5. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; Vốn tín dụng; Vốn từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; Vốn lồng ghép từ các Chương trình, Đề án, dự án trên địa bàn.

**8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới**

#### 8.1. Mục tiêu

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM. Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về hành chính công, tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao. Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự - hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM.

#### 8.2. Nội dung

- Nội dung 01: Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 02: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.



- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 04: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở.

- Nội dung 05: Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Nội dung 06: Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội 8.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nội vụ căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 01.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp hướng dẫn nội dung 02.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 03.

- Sở Tư pháp căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 04 và 05;

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 06

8.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, Hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

8.5. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; Vốn từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; Vốn lồng ghép từ các Chương trình, Đề án, dự án trên địa bàn.

## **9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới**

### **9.1. Mục tiêu**

Đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

### **9.2. Nội dung**

- Nội dung 01: Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng



các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”.

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”.

- Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM.

- Nội dung số 05: Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

### 9.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Hội Nông dân tinh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tinh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 03, 05.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tinh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

9.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

9.5. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; Vốn huy động từ các tổ chức, cộng đồng dân cư.

## 10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

### 10.1 Mục tiêu

- Đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao. Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

### 10.2. Nội dung

- Nội dung 01: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.



- Nội dung 02: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

### 10.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Công an tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

10.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

10.5. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; Vốn huy động từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; Vốn lồng ghép từ các Chương trình, Đề án, dự án trên địa bàn.

## **11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới**

### 11.1. Mục tiêu

Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách xây dựng NTM các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng NTM được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Văn phòng Điều phối NTM các cấp; triển khai sâu rộng Phong trào cả nước chung sức xây dựng NTM từ trung ương đến cơ sở.

### 11.2. Nội dung

- Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng.

- Nội dung 02: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở.

- Nội dung 03: Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng NTM.

- Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM.



- Nội dung 05: Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”.

### 11.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02; chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 03; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

11.4. Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, Hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

11.5. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; Vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

## IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Tổng nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 là 73.093.040 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương là: 813.040 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương là: 1.750.000 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép từ các Chương trình dự án là: 2.000.000 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 68.000.000 triệu đồng.
- Vốn doanh nghiệp: 150.000 triệu đồng.
- Huy động đóng góp của người dân và cộng đồng: 380.000 triệu đồng.

*(Có phụ lục 2 kèm theo)*

## V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Công tác tuyên truyền, vận động

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, phát động phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tập trung chỉ đạo và tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và nhận thức, thống nhất hành động để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình. Đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội để nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

### 2. Về quy hoạch nông thôn mới

- Đối với quy hoạch huyện nông thôn mới: Các huyện nằm trong lộ trình xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 triển khai lập quy hoạch vùng huyện, thích hợp các nội dung của quy hoạch vùng huyện vào quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất giữa quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng huyện;



- Đối với quy hoạch xã nông thôn mới: Các xã tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nông thôn mới cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và định hướng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô; xây dựng quy chế quản lý quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Các địa phương có liên quan đến các khu kinh tế của tỉnh phải thích hợp, cập nhật các quy hoạch của khu kinh tế để đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý.

### **3. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách**

- Kịp thời cụ thể hóa khung cơ chế, chính sách của Trung ương; nghiên cứu ban hành chính sách riêng của địa phương để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, theo hướng lồng ghép 02 Chương trình MTQG còn lại, các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn với Chương trình nông thôn mới, nhằm thống nhất cơ chế triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình nông thôn mới, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

- Hoàn thiện các bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (các tiêu chí Trung ương giao tỉnh tự quy định cho phù hợp với tình hình thực tế), tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu, tiêu chí vườn mẫu giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh, phù hợp với từng vùng, miền trong tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách đối với các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân giai đoạn 2016-2020; kế thừa và tiếp tục phát huy hiệu quả của chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới đồng thời nghiên cứu xây dựng các chính sách giai đoạn mới như: chính sách về tích tụ, tập trung đất đai, cơ giới hóa trong nông nghiệp; chính sách khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nông nghiệp gắn với phát triển liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, phát triển sản phẩm OCOP; phát triển kinh tế hợp tác xã v.v.

- Xây dựng cơ chế lồng ghép, thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn gắn với trách nhiệm đờ đầu của các thành viên BCD.

- Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới đảm bảo tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

### **4. Giải pháp về huy động nguồn lực**

- Đầu tư có trọng tâm trọng điểm, chú trọng đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài tỉnh cho NTM; phát huy tốt công tác đờ đầu; tranh thủ các nguồn tài trợ từ các tổ chức chính phủ, phi chính phủ để tăng nguồn lực cho xây dựng NTM.



- Ưu tiên nguồn vốn NTM gắn với vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn. Bố trí hợp lý nguồn lực từ nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ cho các xã, huyện đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu, phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng liên kết, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ,... nhằm xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu và hiệu quả.

- Huy động hiệu quả các nguồn vật liệu sẵn có trên địa bàn để giảm thiểu kinh phí, phát huy nguồn lực đầu tư. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, đảm bảo đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí; ưu tiên đầu tư cho các địa phương đăng ký hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn NTM, kịp thời điều chuyển đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp, đồng thời giảm trừ vào nguồn vốn được bố trí năm sau.

### **5. Giải pháp về tái cơ cấu nông nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ**

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh hàng nông sản, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, gắn với chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp.

- Chuyển đổi từ “tư duy sản xuất nông nghiệp” sang “tư duy kinh tế nông nghiệp” nhằm nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn và giải quyết các vấn đề cấp thiết ở nông thôn. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản; xây dựng nhóm chính sách đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp quy mô lớn, lĩnh vực chế biến nông sản và lĩnh vực phi nông nghiệp, tạo nhiều việc làm. Hình thành hệ thống trung tâm kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm gắn với chuỗi các chợ đầu mối hoặc trung tâm cung ứng hàng nông sản.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu tập trung vào nội dung: phát triển và nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ tưới tiêu; gia cố hệ thống đê bao để phòng chống hạn hán, lũ lụt và xâm nhập mặn; phát triển hệ thống giao thông nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung, phục vụ việc vận chuyển, tiêu thụ nông sản, kết nối vùng nguyên liệu; đầu tư hệ thống kho, bãi cho các hợp tác xã nông nghiệp đảm bảo chất lượng sau thu hoạch, cũng như lưu trữ nông sản trước biến động giá của thị trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, chuyên giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong xây dựng nông thôn mới, gắn kết chặt chẽ giữa nhà nghiên cứu với người sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học. Tập trung thực hiện chuyển đổi số



trong nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn.

#### **6. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội**

Thực hiện có hiệu quả các đề án giải quyết việc làm, chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn theo hướng phi nông nghiệp và áp dụng các thành tựu kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, tạo việc làm phù hợp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề lao động nông thôn, chú trọng đổi mới phương pháp đào tạo, đa dạng hóa chương trình đào tạo theo các cấp trình độ nhằm nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp nông thôn theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa; Triển khai kịp thời, đồng bộ hiệu quả các chính sách hỗ trợ người nghèo, đào tạo nghề gắn với việc làm sau học nghề, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có công với cách mạng và hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

#### **7. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn**

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của gia đình, cộng đồng nông thôn, giữ gìn kiến trúc cảnh quan nông thôn. Tiếp tục xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nhằm kết nối các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân, nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi. Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở, khai thác các công trình văn hóa xã, thôn đã được đầu tư sau khi sáp nhập, sắp xếp.

- Chú trọng phát triển du lịch cộng đồng và điểm dịch vụ du lịch NTM. Hỗ trợ xây dựng các Chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo trong nông thôn gắn với phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn. Kết hợp du lịch biển, du lịch trải nghiệm NTM với tham quan các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa.

#### **8. Giải pháp về môi trường**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về ô nhiễm môi trường, khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguy hại đến đời sống của người dân nông thôn, đặc biệt là việc xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân nông thôn. Tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại, hợp lý và giữ gìn được những đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống, từng bước xây dựng xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu, miền quê đáng sống.

#### **9. Giữ vững quốc phòng, an ninh**

- Về quốc phòng: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quốc phòng trong xây dựng NTM.

- Về an ninh trật tự: Huy động mọi nguồn lực, biện pháp nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo đảm an ninh



chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh; phát huy hiệu quả các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đặc biệt là vai trò chủ thể của Nhân dân trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa bàn nông thôn.

#### **10. Về công tác chỉ đạo, tổ chức bộ máy và kiểm tra giám sát**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, huyện trong việc theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng NTM. Thực hiện có hiệu quả công tác đỡ đầu, phụ trách các địa phương xây dựng NTM, trong đó, chú trọng việc tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách để tạo động lực, kích thích các đơn vị, tổ chức, cá nhân thi đua thực hiện Chương trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc thẩm tra, thẩm định, xét, công nhận xã, thôn, huyện đạt chuẩn NTM, bảo đảm thực chất, khách quan. Thực hiện nghiêm túc việc thu hồi bằng công nhận xã đạt chuẩn đối với các xã không duy trì chất lượng các tiêu chí. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai phạm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các địa phương.

- Thực hiện kiện toàn bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo các cấp theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016-2020; đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững nhưng không làm phát sinh tổng biên chế giao, tăng cường cán bộ biệt phái.

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên về việc thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách, việc sử dụng, huy động các nguồn lực. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

#### **11. Sơ kết, tổng kết Chương trình và chế độ thông tin, báo cáo**

- Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 vào năm 2023, tổng kết Chương trình vào năm 2025; giao cơ quan Thường trực Chương trình tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện.

- Các Sở, ngành cấp tỉnh và các địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hàng 6 tháng, năm về UBND tỉnh (qua cơ quan Thường trực Chương trình), thực hiện thông tin, báo cáo đột xuất về cơ quan Thường trực Chương trình để tổng hợp, khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định.

### **VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

Tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới; tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; đồng thời tăng



cường giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

## **2. Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan**

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 122/QĐ-BCĐ ngày 20/6/2022 của Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG về ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025.

- Các sở, ban, ngành liên quan thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (*chi tiết có phụ lục kèm theo*).

## **3. Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình, Công Thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới và đưa tin những mô hình, tập thể, hộ gia đình, cá nhân điển hình tiên tiến để học tập, nhân rộng.

## **4. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/9/2022 (qua Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh), trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và kế hoạch vốn thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm và hàng năm, đảm bảo mục tiêu của cấp huyện và tỉnh, đồng thời xây dựng, điều chỉnh đề án huyện nông thôn mới, chỉ đạo các xã xây dựng đề án, kế hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động tối đa nguồn lực của địa phương (cấp huyện, cấp xã) để tổ chức triển khai Chương trình đảm bảo mục tiêu đề ra; bố trí nguồn vốn thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, đảm bảo nguyên tắc phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương đối ứng theo quy định để thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, thu hút nguồn lực cộng đồng tham gia, đóng góp xây dựng nông thôn mới, nhất là khu vực doanh nghiệp, HTX bằng phương thức xã hội hóa; riêng đối với người dân phải tuân thủ nguyên tắc khuyến khích tham gia theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân.

- Tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; khuyến khích người dân tích cực tham gia cùng chính quyền trong xây dựng nông thôn mới.



**5. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh kịp thời xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- VPĐP NTM Trung ương (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**




**Đoàn Ngọc Lâm**



## Phụ lục 1

## MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện đến năm 2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>							
1	Huyện đạt chuẩn NTM	Huyện	0	0		02		
2	Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	Huyện	0	0				
3	Huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Huyện	0	0				
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>							
1	Xã đạt chuẩn NTM							
-	Số xã	xã	81	4	5	7	7	8
-	Tỷ lệ	%	66,4					
2	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao							
-	Số xã	xã	0	0	19	6	7	7
-	Tỷ lệ	%	0					
3	Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu							
-	Số xã	xã	0					
-	Tỷ lệ	%	0					
<b>III</b>	<b>Cấp thôn</b>							
1	Thôn, bản đạt chuẩn NTM của các xã ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							
-	Số thôn	Thôn	2	2	9	12	12	14
-	Tỷ lệ	%						



**Phụ lục 2: DỰ KIẾN HUY ĐỘNG NGUỒN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	Dự kiến kế hoạch huy động nguồn lực giai đoạn 2021-2025	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>73.093.040</b>	<b>100,0</b>
<b>I</b>	<b>Ngân sách Trung ương</b>	<b>813.040</b>	<b>1,1</b>
1	Vốn đầu tư phát triển	563.040	
2	Vốn sự nghiệp	250.000	
<b>II</b>	<b>Ngân sách địa phương</b>	<b>1.750.000</b>	<b>2,4</b>
1	Ngân sách tỉnh	150.000	
b	Ngân sách huyện	950.000	
c	Ngân sách xã	650.000	
<b>III</b>	<b>Vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG, Chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn nông thôn để hỗ trợ hoàn thành các tiêu chí Nông thôn mới</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2,7</b>
<b>IV</b>	<b>Vốn tín dụng (Dự nợ cho vay trên địa bàn các xã trên địa bàn giai đoạn 2021-2025)</b>	<b>68.000.000</b>	<b>93,1</b>
<b>V</b>	<b>Vốn doanh nghiệp</b>	<b>150.000</b>	<b>0,2</b>
<b>VI</b>	<b>Huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng</b>	<b>380.000</b>	<b>0,5</b>
5.1	Đóng góp bằng tiền	110.000	
5.2	Ngày công lao động và hiện vật quy đổi thành tiền	270.000	

2



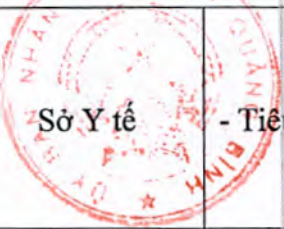
**Phụ lục 3: BẢNG PHÂN CÔNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu, tiêu chí phụ trách		
		Bộ tiêu chí xã		Bộ tiêu chí huyện
		Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao	Nông thôn mới
1	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.</li> <li>- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư</li> <li>- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế theo dõi, hướng dẫn, đánh giá thực hiện chỉ tiêu 17.5 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.</li> <li>- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.</li> <li>- Nội dung số 17.9, thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường.</li> </ul>	Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.
2	Sở Giao thông vận tải	Tiêu chí số 2 về Giao thông.	Tiêu chí số 2 về Giao thông.	Tiêu chí số 2 về Giao thông.
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai.</li> <li>- Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn;</li> <li>Nội dung số 17.1, 17.4, , 17.9, 17.10 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai.</li> <li>- Nội dung số 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.5, 13.6, 1.3.8 thuộc tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn;</li> <li>- Nội dung số 17.7, 17.8, 17.11 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường;</li> <li>- Nội dung số 18.1, 18.2, 18.3, 18.4, 18.5, 18.6, 18.7 thuộc tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Nội dung số 6.3, 6.4 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.</li> <li>- Nội dung số 7.3, 7.6 thuộc tiêu chí số 7 về Môi trường.</li> <li>- Nội dung số 8.1, 8.2 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.</li> </ul>



4	Sở Công Thương	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.	- - Tiêu chí số 4 về Điện. - Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Nội dung số 6.1, 6.2 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Tiêu chí số 5 về Trường học. - Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.	Tiêu chí số 5 về Giáo dục.	Nội dung số 5.3, 5.4 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.
6	Sở Văn hóa và Thể thao	- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá. - Tiêu chí số 16 về Văn hoá.	- Tiêu chí số 6 về Văn hoá.	Nội dung số 5.2 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.
7	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.	- Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.	
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều. - Tiêu chí số 12 về Lao động. Nội dung số 18.5 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.	- Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều. - Tiêu chí số 12 về Lao động.	



9	 Sở Y tế	- Tiêu chí số 15 về Y tế.	- Tiêu chí số 14 về Y tế.	- Nội dung số 5.1 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục. - Nội dung số 8.5 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nội dung số 17.2, 17.3, 17.6, 17.7, 17.11, 17.12 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.	- Nội dung số 17.1, 17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.12 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm. - Nội dung số 18.8 thuộc tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống.	- Nội dung số 7.1, 7.2, 7.4, 7.5, 7.7, 7.8 thuộc tiêu chí số 7 về Môi trường. - Nội dung số 8.3, 8.4 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.
11	Sở Nội vụ	Nội dung số 18.1, 18.2, 18.3 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.		Nội dung số 9.1, 9.3 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.
12	Sở Tư pháp	Nội dung số 18.4 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.	Tiêu chí số 16 về Tiếp cận Pháp luật.	Nội dung số 9.6 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.
13	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Nội dung số 19.1 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.	Nội dung số 19.1 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.	
14	Công an tỉnh	Nội dung số 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.	Nội dung số 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.	Nội dung số 9.4 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.
15	Cục Thống kê tỉnh	Tiêu chí số 10 về Thu nhập.	Tiêu chí số 10 về Thu nhập.	



16	Văn phòng UBND tỉnh		Nội dung số 15.3 thuộc Tiêu chí số 15 về Hành chính công	Nội dung số 9.5 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.
17	Sở Du lịch		Nội dung số 13.7 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.	
18	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	Nội dung số 18.6 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận phát luật.		
19	Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Nội dung số 17.8 về “Đảm bảo 3 sạch” thuộc tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm		